

MÔN NGỮ VĂN- KHỐI 6
HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC TUẦN 13

TUẦN 13:

BÀI 4: NHỮNG TRẢI NGHIỆM TRONG ĐỜI
ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM

Tiết: 49

Văn bản : VỪA NHẮM MẮT VỪA MỞ CỬA SỔ

(Phần A các em đọc để biết cách tìm hiểu bài học. Không cần ghi chép mục này.)

A. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ TÌM HIỂU BÀI

Đọc kĩ SGK/ 94 - 96 và thực hiện các yêu cầu sau:

* *Nhiệm vụ 1: Chuẩn bị đọc:*

- Trong vườn nhà em trồng những loài hoa gì, loài hoa nào em yêu thích?



- Trong các loài hoa trên loài hoa nào đã nhắc đến trong bài vừa học? Loài hoa nào sẽ xuất hiện trong bài học hôm nay của chúng ta?

- Dựa vào nhan đề và ấn tượng ban đầu của bản thân khi đọc lướt qua văn bản, em đoán xem “Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ” được nhân vật kể lại sau đây là bài học gì?

* *Nhiệm vụ 2: Trải nghiệm cùng văn bản:*

- Đọc văn bản: “Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ”

- Tìm hiểu về tác giả và tác phẩm.

* *Nhiệm vụ 3: Suy ngẫm và phản hồi:*

1. Em hiểu thế nào về câu nói của nhân vật bố: “Một món quà bao giờ cũng đẹp. Khi ta nhận hay cho một món quà, ta cũng đẹp lây vì món quà đó”?

2. Em cảm nhận như thế nào về tình cha con trong văn bản.

3. Thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm chúng ta qua câu văn “Những bông hoa chính là người đưa đường” là gì? Từ đó em có nhận xét gì về thái độ của tác giả đối với thế giới tự nhiên?

4. Em có đồng tình với thái độ của người bố khi nhận món quà của Tý không? Vì sao? Qua đó em rút ra được bài học gì về cách ứng xử trong cuộc sống?

5. Em đánh giá như thế nào về cách cảm nhận thế giới tự nhiên của nhân vật *tôi* trong câu chuyện? Theo em, cách cảm nhận ấy đem lại ý nghĩa gì cho cuộc sống của chúng ta?

* *Nhiệm vụ 4: Tổng kết và củng cố:*

- Rút ra nội dung và nghệ thuật của văn bản.

* *Nhiệm vụ 5: Luyện tập*

- Viết đoạn văn (5 đến 7 câu) nêu cảm nhận của em về bài nhân vật “người bố”.

(Phần B phía dưới các em hãy ghi chép thật cẩn thận vào vở!)

B. NỘI DUNG GHI BÀI

I. Trải nghiệm cùng văn bản:

1. Đọc:

- SGK/ trang 94 – 96

- HS biết cách đọc thầm, trả lời được các câu hỏi theo dõi, suy luận.

- HS biết cách đọc to, trôi chảy, phù hợp về tốc độ đọc, phân biệt được lời người kể chuyện, lời nhân vật.

2. Tác giả: Nguyễn Ngọc Thuần

- Sinh năm 1972 quê ở Tân Thiện- Hàm Tân – Bình Thuận.

- Là một nhà văn trẻ đầy triển vọng ở thể loại văn xuôi đương đại, là thành viên của Hội nhà văn Việt Nam.

-Tác phẩm của Nguyễn Ngọc Thuần được sáng tác bằng cái nhìn hồn nhiên và ngạc nhiên của trẻ thơ, bằng những nắm bắt tinh tế, những phát hiện ngộ nghĩnh nhưng có sức gợi lớn. Qua ngòi bút của Nguyễn Ngọc Thuần, thế giới quen thuộc bỗng hiện lên mới mẻ, tinh khôi như mới sinh thành.

- Những trang viết cho thiếu nhi của Nguyễn Ngọc Thuần trong trẻo, thân thương, tươi sáng, ấm áp và đầy chất thơ

3. Tác phẩm:

a. Xuất xứ: Đoạn trích rút từ tập truyện: *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ*, xuất bản 2004.

b. Tóm tắt:

Các chi tiết chính:

- Hàng ngày, người cha dẫn con ra vườn hoa với nhiều loại hoa và hai cha con cùng nhau tưới hoa.

- Người cha đố con về tên các loài hoa, nhắm mắt ngửi hoa mà nói đúng tên hoa và cùng nhau chơi các trò trốn tìm...

- Người con dần quen và hiểu rõ từng loài hoa trong vườn đến mức nhắm mắt, đóng cửa sổ mà vẫn cảm nhận hương hoa đang lan tỏa như thế nào.

II. Suy ngẫm và phản hồi

1. Nhân vật người cha (bố):

a. Công việc bố làm cùng con:

- Dẫn con ra vườn hoa, làm đồ dùng cho con tưới cây cùng cha.

- Đố con nhắm mắt lại, chạm vào hoa và đoán tên các loài hoa. Khen con mỗi lần con đoán đúng.
- Cùng con chơi trò chơi trốn tìm, đoán đồ vật một cách vui vẻ, hướng con đến những niềm vui, giá trị của cuộc sống.
- Người bố muốn con được trải nghiệm từ thực tế cuộc sống để hình thành thói quen, sự gắn bó và biết trân trọng, nâng niu những giá trị của cuộc sống, cho dù là điều nhỏ nhất.
- Người cha đã thể hiện tình yêu thương với đứa con thông qua những bài học sâu sắc từ cuộc sống, biết yêu thương, lắng nghe và thấu hiểu từ thiên nhiên, biết trân trọng mọi thứ xung quanh mình.

b. Thái độ của người bố trước món quà của Tý:

- Món quà là những trái ổi vừa to vừa mềm.
- Người bố vốn không thích ăn ổi nhưng vẫn đón nhận những trái ổi mà Tý tặng một cách trân trọng.
- Món quà thể hiện tình cảm, tấm lòng của người tặng nên món quà dù lớn hay nhỏ đều đẹp và có ý nghĩa. Cách chúng ta nhận và trân trọng món quà của người tặng cũng thể hiện nét đẹp của chính mình.
- Từ đó, mỗi người đều rút ra được bài học cho mình trong cách ứng xử: cần trân trọng, biết ơn tình cảm, tấm lòng của người khác dành cho mình. Dù thích hay không thích món quà, chúng ta cũng không nên từ chối hay khước từ người tặng bởi đó là tình cảm, tâm huyết mà họ đã dành cho chúng ta.

2. Nhân vật người con:

- Luôn tỏ ra hào hứng, thích thú với những trò chơi cùng bố.
- Cách cảm nhận của nhân vật người con trong câu chuyện đã dần dần thay đổi: ban đầu, cậu bé không thể đoán được tên loài hoa, dần dần đã thuộc tên và rồi khi nhắm mắt lại, ngửi mùi hoa cũng có thể đoán đúng tên. Như vậy, người con đã cảm nhận thế giới tự nhiên bằng nhiều giác quan và khi càng hiểu, người con ấy càng trân trọng và thêm yêu mến thiên nhiên quanh mình.
- **Ý nghĩa:** Đó là cách cảm nhận sâu sắc. Khi ta cảm nhận bằng cả tâm hồn và tình yêu thương, ta sẽ phát hiện được những vẻ đẹp, những giá trị từ những điều bình dị nhất.

3. Bài học trải nghiệm:

- Trân trọng, yêu thương thế giới tự nhiên: thân thuộc, gần gũi với chính mình (“những bông hoa chính là người đưa đường”).
- Trân trọng, biết ơn những món quà người khác ban tặng cho mình, dù là món quà lớn hay nhỏ.
- Trân trọng, biết ơn công lao sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ.

III. Tổng kết và củng cố:

1. Nội dung:

-“Vừa nhắm mắt, vừa mở cửa sổ” là một bức tranh đồng quê dung dị, trong trẻo, sống động, đầy chất thơ, lại chứa đựng nhiều ý nghĩa sâu sắc. Tác giả Nguyễn Ngọc Thuần đã mang lại cho tuổi thơ một món quà quý báu, và cho cả những người đã bước qua tuổi thơ một khoảng vườn suy ngẫm: hãy nhắm mắt và mở lòng - mở cánh cửa của chính mình - hãy nhìn cuộc sống bằng tất cả các giác quan để cảm nhận, để thấu hiểu, để yêu thương, để quan tâm và để nhớ

2. Nghệ thuật:

- Ngôi kể: ngôi thứ nhất.

- Ngôn ngữ: mộc mạc, tự nhiên, chân thành.

→ Dễ đi vào chiều sâu tâm hồn con người, đặc biệt là trẻ thơ.

IV. Luyện tập:

- Viết đoạn văn (5 đến 7 câu) nêu cảm nhận của em về nhân vật người bố.

V. Dặn dò:

- Nắm nội dung bài học.

- Hoàn thành bài tập.

- Chuẩn bị bài: Bài 4: Văn bản: CÔ GIÓ MÁT TÊN (sgk/ 98 -> 102)

BÀI 4: NHỮNG TRẢI NGHIỆM TRONG ĐỜI ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI

Tiết:50

Văn bản : CÔ GIÓ MÁT TÊN

(Phần A các em đọc để biết cách tìm hiểu bài học. Không cần ghi chép mục này.)

B. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ TÌM HIỂU BÀI

Đọc kĩ SGK/ 98 - 102 và thực hiện các yêu cầu sau:

* *Nhiệm vụ 1: Chuẩn bị đọc:*

* *Nhiệm vụ 2: Trải nghiệm cùng văn bản:*

- Đọc văn bản: “*Cô gió mát tên*”

- Tìm hiểu về tác tác giả và tác phẩm.

* *Nhiệm vụ 3: Suy ngẫm và phản hồi:*

- Tìm hiểu việc cô Gió giúp đỡ mọi người.

- Tìm hiểu về chuyện cô Gió mất tên.
- Tìm hiểu việc cô Gió tìm lại tên.
- Chỉ ra những đặc điểm của thể loại đồng thoại được thể hiện trong văn bản *Cô gió mất tên*.

* *Nhiệm vụ 4: Tổng kết và củng cố:*

- Rút ra nội dung và nghệ thuật của văn bản.

* *Nhiệm vụ 5: Luyện tập*

- Viết đoạn văn (5 đến 7 câu) chia sẻ cảm xúc của em về nhân vật “ Cô gió”.

(Phần B phía dưới các em hãy ghi chép thật cẩn thận vào vở!)

B. NỘI DUNG GHI BÀI

I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN:

1. Đọc:

- SGK/ trang 98-102
- HS biết cách đọc thầm, trả lời được các câu hỏi theo dõi, suy luận.
- HS biết cách đọc to, trôi chảy, phù hợp về tốc độ đọc, phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật.

2. Tác giả:

Nhà thơ Xuân Quỳnh

- Tên đầy đủ: Nguyễn Thị Xuân Quỳnh.
- Quê quán: Làng La Khê - Hà Đông, nay thuộc Hà Nội.
- Xuân Quỳnh là một nhà thơ trẻ tiêu biểu thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

3. Tác phẩm:

a. Thể loại: Truyện đồng thoại.

b. PTBD: tự sự

II. SUY NGÃM VÀ PHẢN HỒI:

1. Câu chuyện về cô Gió:

a. Cô Gió giúp đỡ mọi người:

***Giới thiệu về cô Gió:**

- Tên: Gió.
- Dáng hình, màu sắc: Không có.
- Công việc: Đi lang thang khắp đó đây, lúc nhanh lúc chậm tùy thời tiết giúp đỡ mọi người.

*** Tình cảm của mọi người.**

- Ai cũng yêu quý cô Gió.
- Cô vừa xuất hiện đâu ai cũng biết.

b. Chuyện cô Gió giúp đỡ bạn Đào:

*** Hoàn cảnh của bạn Đào:**

- + Bố mẹ đi vắng, chỉ có hai bà cháu ở nhà.
- + Trời nóng hầm hập. Bà Đào bị ốm, em phải ngồi quạt cho bà.
- Tình bà cháu thương nhau:
 - + Bà dù nóng nhưng vẫn thương cháu "Thôi, con đi nghỉ đi, bà không nóng lắm đâu."
 - + Đào biết bà nóng nên mãi thương bà, đâu có để ý lưng áo mình cũng đẫm mồ hôi "Cháu không mỏi tay đâu, bà cứ để cháu quạt."

*** Cô Gió giúp đỡ bạn Đào:**

- Cô từ chối cuộc vui để vội đi giúp đỡ bạn Đào "Lát nữa nhé! Tôi còn vội đi giúp đỡ bạn Đào bên kia một chút."
- Cô biết được tình cảm của hai bà cháu dành cho nhau.
- Cô Gió giúp đỡ Đào:
 - + Nhanh chóng giúp đỡ ngay: "Đến cửa sổ nhỏ nhà Đào, cô dừng lại một giây rồi từ từ thổi hơi mát vào giường bà. Vì đối với người ốm mà làm mạnh quá thì nguy hiểm."
 - + Giúp đỡ rất tận tâm "Cô Gió quanh quẩn ở nhà Đào cho tới khi bà Đào khỏi ốm."
 - + Sẵn sàng bất cứ khi nào con người cần đến "Khi nào bạn cần, bạn cứ gọi tôi, tôi sẽ đến giúp bạn ngay,...".
 - + Không màng đến lời cảm ơn "Đào chưa kịp chào và cảm ơn cô thì cô đã đi xa rồi."
- Cô Gió cảm thấy vui vẻ vì giúp được mọi người "Cô vừa đi vừa hát."

2. Chuyện cô Gió mất tên:

- **Hoàn cảnh:** Trên đường đưa Ong vàng về, cô Gió chui qua một ngôi nhà.

- Cô gió gặp biển cổ:

+ Cô vào nhà nhưng không ai biết đến:

- Nhà đóng kín cửa vì trời rét.
- Mọi người quây quần bên mâm cơm không biết cô vào.
- Tâm trạng cô: hơi buồn "Nếu mình có hình dáng cụ thể như cái ấm, cái lọ hoa hoặc như ngọn lửa trên bếp thì có phải thích không."

+ Cô thấy những điều mới lạ: *đài truyền hình: nhiều dây dợ và núi bám lằng nhằng. Tiếng đàn, hát vẫn tự nhiên vang lên không cần cô truyền đi.*

→ Biểu hiện của cuộc sống hiện đại, công nghệ thông tin.

→ Cô mất đi công việc của mình.

+ Cô chui vào hũ:

- Cái hũ tối mò, mùi hôi bốc lên nồng nặc.
- Cô Gió không thể chịu nổi và xin ra.
- Chị Hũ không biết đến sự xuất hiện và cái tên của cô Gió: "Tôi chưa nghe tên bao giờ", "Thế công việc của cô là gì mà cô lại mò mẫm vào đây?".
- Chị Hũ khuyên cô quay về những nơi mà cô có ích để tìm lại tên của mình.

- Khi thoát khỏi biển cổ đó:

+ Chị Hũ đẩy cái núi cho rộng ra để cô Gió theo ánh sáng đi ra.

+ Tâm trạng cô Gió: lòng buồn phiền quanh quẩn suy nghĩ "Có nhẽ chị Hũ nói đúng, mình đã bỏ quên mất tên thật rồi!"

→ Quyết định đi tìm tên: "Bây giờ không biết cái tên mình nó ở nơi nào."

→ Thấy bất lực mà khóc òa lên nhưng nước mắt cũng không có dáng hình màu sắc nên không một ai biết đến để an ủi cô.

⇒ Rơi vào trạng thái vô định, không có ý nghĩa gì cho cuộc đời.

3. Cô Gió tìm lại tên của mình:

- **Hoàn cảnh:** Sau khi bị mất tên, cô Gió hốt hoảng bay đi. Cô mang hi vọng tìm thấy tên mình ở một nơi nào đó.

→ Khát vọng muốn tìm lại tên của mình, muốn giúp đỡ mọi người.

→ Cô gặp mặt biển mênh mông.

- Cô tìm lại được công việc của mình:

- + Thổi các ngọn khói bay trên tầng ống khói nhà máy.
 - + Tỏa hơi mát của dòng suối ra bờ cây.
 - + Đưa mùi thơm của hoa tràn ra đồng cỏ.
 - + Đưa tiếng gọi ra xa đồng ruộng, đến tai em bé.
 - + Thổi bay phấp phới hai dải mũ thủy thủ. Thổi lá cờ bay phên phật. Gió giúp thuyền ra khơi.
 - + Thổi quay tít cái chong chóng nhỏ sắc sỡ trên tay em bé.
- Điệp ngữ "Gió thổi" tạo nhịp điệu, mô tả những công việc của cô Gió.

- Cô Gió đã tìm lại tên của mình:

- + Tiếng xôn xao truyền đi "A, gió về rồi!", "Hôm nay có gió rồi!", "Nhỏ neo đi, các bạn ơi, có gió rồi!".
 - + Em bé reo lên "Gió! Gió! Gió mát quá!".
 - + Cô Gió trầm nghĩ "A, tên mình đây rồi!", "Mình đã tìm thấy tên rồi!".
 - + Cô hát "Tôi là ngọn gió... Không bao giờ nghỉ..."
- Điệp ngữ → Bài thơ như một cách xưng danh, định nghĩa cô Gió.
- Niềm vui, hứng khởi khi tìm lại được tên của bản thân.

- Ý nghĩa của cô Gió:

- + Không có dáng hình nhưng không sao.
- + Dáng hình của cô là ở người khác, sự có ích cho người khác, ở niềm vui của người khác.
- + Dù không nhìn thấy, người ta vẫn nhận ra và gọi tên: Gió!

⇒ **Bài học:** Những việc làm tốt có thể không ai nhìn thấy nhưng chỉ cần chúng ta luôn biết quan tâm, giúp đỡ, mang lại niềm vui và tiếng cười cho người khác thì mọi người sẽ yêu thương và quý trọng bạn.

4. Các đặc điểm của truyện đồng thoại:

Đặc điểm	Đặc điểm của truyện đồng thoại <i>Cô Gió mất tên</i>
Nội dung phản ánh	Vừa phản ánh đặc điểm sinh hoạt của loài vật vừa thể hiện đặc điểm của con người.

Nhân vật	Loài vật, đồ vật được nhân hóa.
Cốt truyện	Mang yếu tố hư cấu, tưởng tượng; sự việc theo trật tự thời gian.

III. TỔNG KẾT VÀ Củng cố:

1. Thông điệp của văn bản:

Câu chuyện *Cô gió mất tên* kể về cuộc hành trình đi làm việc tốt giúp đời của cô Gió và quá trình tìm lại tên của chính cô. Qua câu chuyện, chúng ta có thể rút ra được bài học về cách làm việc tốt. Những việc tốt mà chúng ta làm, dù có được nhìn thấy hay không thì cũng sẽ khiến cho bản thân vui vẻ, nhẹ nhàng hơn và nhận được sự yêu quý từ mọi người.

2. Nghệ thuật:

Truyện đồng thoại với lối nhân cách hóa các sự vật trong cuộc sống kết hợp các biện pháp tu từ điệp, liệt kê.

IV. LUYỆN TẬP:

- Viết đoạn văn (5 đến 7 câu) chia sẻ cảm xúc của em về nhân vật “Cô gió”.

V. DẶN DÒ:

- Nắm nội dung bài học.

- Hoàn thành bài tập.

- Chuẩn bị bài: VIẾT: KỂ LẠI MỘT KỈ NIỆM CỦA BẢN THÂN

BÀI 4: NHỮNG TRẢI NGHIỆM TRONG ĐỜI

Tiết: 51,52

VIẾT: KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA BẢN THÂN

(Phần A các em đọc để biết cách tìm hiểu bài học. Không cần ghi chép mục này.)

A. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ TÌM HIỂU BÀI

Trong VB *Bài học đường đời đầu tiên* các em đã được học, nhân vật Dế Mèn đã kể lại trải nghiệm đáng nhớ nào? (HS bộc lộ: Dế Mèn đã kể lại trải nghiệm đáng nhớ là Dế mèn đã trêu chị Cốc và gây ra cái chết thương tâm cho Dế Choắt. Từ đó, Dế Mèn ân hận và rút ra bài học đường đời đầu tiên).

Còn các em, nếu kể lại một trải nghiệm của bản thân, em sẽ kể câu chuyện gì? Hãy nhớ lại một câu chuyện đã xảy ra, có ý nghĩa với em?

**Nhiệm vụ 1: Yêu cầu đối với bài văn kể một trải nghiệm:*

- Theo em, một bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ theo ngôi thứ nhất cần có những yêu cầu gì?

**Nhiệm vụ 2: Phân tích bài viết trong Sgk:*

- Câu chuyện trên kể bằng ngôi thứ mấy?

- Những sự việc chính trong trải nghiệm của nhân vật “tôi”?

- Chỉ ra những chi tiết nhân vật “tôi” sử dụng yếu tố miêu tả khi kể lại trải nghiệm. Việc sử dụng những yếu tố đó có tác dụng gì?

- Nhân vật “tôi” đã nhận ra ý nghĩa gì của trải nghiệm như thế nào?

-Rút ra các bước viết đoạn văn:

1. Bước 1: Chọn lựa đề tài

2. Bước 2: Tìm ý (điền phiếu tìm ý)

+ Đó là chuyện gì? Xảy ra ở đâu ? khi nào?

+ Những ai đã tham gia vào câu chuyện? Họ như thế nào? Họ đã có lời nói, hành động, cử chỉ gì?

+ Diễn biến của câu chuyện: Điều gì đã xảy ra?theo thứ tự như thế nào?

(sự việc mở đầu, sự việc phát triển, sự việc kết thúc)

+ Vì sao câu chuyện lại xảy ra như vậy?

+ Cảm xúc của em như thế nào khi câu chuyện diễn ra và khi kể lại?

- Lập dàn ý bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo ba phần lớn của bài văn, gồm:

+ **Mở bài:** Giới thiệu câu chuyện.

+ **Thân bài:** Kể lại diễn biến của câu chuyện theo trình nhất định (tự thời gian, không gian...).

+ **Kết bài:** Nêu cảm nghĩ về câu chuyện vừa kể.

3. Bước 3: Viết

Dựa vào dàn ý, viết thành bài văn kể về trải nghiệm của mình.

4. Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

*** Kiểm tra, điều chỉnh bài viết.**

- Đọc kỹ bài viết của mình và khoanh tròn những lỗi chính tả, lỗi sử dụng từ ngữ (nếu có). Sau đó sửa lại các lỗi đó.

- Gạch chân những câu sai ngữ pháp bằng cách phân tích cấu trúc ngữ pháp và sửa lại cho đúng (nếu có).

Hãy đọc bài viết của mình và hoàn chỉnh bài viết bằng cách trả lời các câu hỏi sau:

1. Bài viết đã giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ chưa?

.....

2. Nội dung bài viết đã được sắp xếp theo trình tự thời gian chưa? (Nếu chưa, hãy thay đổi như thế nào cho hợp lí).

.....

3. Bài có sử dụng nhất quán từ ngữ xưng hô không?

.....

4. Có nên bổ sung nội dung cho bài viết không? (Nếu có, hãy viết rõ ý cần bổ sung.)

.....

5. Có nên lược bỏ các câu trong bài viết không? (Nếu có, hãy viết rõ câu hay đoạn cần lược bỏ.)

.....

6. Bài viết có mắc lỗi chính tả hay lỗi diễn đạt không? (Nếu có, hãy viết rõ các mắc lỗi chính tả hay lỗi diễn đạt cần sửa chữa.)

.....

**Nhiệm vụ 3: Thực hành*

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân.

(Phần B phía dưới các em hãy ghi chép thật cẩn thận vào vở.)

B. NỘI DUNG GHI BÀI

I. Tri thức ngữ văn:

1. Yêu cầu đối với bài văn kể một trải nghiệm:

- Được kể từ người kể chuyện ngôi thứ nhất.
- Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ.
- Tập trung vào sự việc đã xảy ra.
- Thể hiện được cảm xúc của người viết trước sự việc được kể.

2. Phân tích bài viết trong SGK:

a. Câu chuyện sử dụng ngôi kể thứ nhất:

b. Những sự việc chính:

- Làng tôi có con sông êm đềm chảy qua làng, chúng tôi thường rủ nhau tắm sông.

- Buổi trưa hôm ấy, sau khi đá bóng, đám trẻ rủ nhau ra sông tắm và nảy ra ý định tổ chức cuộc thi bơi giữa đám trẻ trong và ngoài làng.
- Tôi nhận lời thách đấu, đã bơi nhanh và khi nhận ra đã bơi khá xa bờ.
- Bỗng bắp chân bị chuột rút và đau đớn, tôi sợ hãi tột độ.
- Một người làng đi câu cá gần đây đã nghe tiếng kêu, nhanh chóng bơi ra và đưa tôi vào bờ.
- Tôi rút ra bài học chỉ nên bơi lội ở nơi an toàn, có sự giám sát của người lớn.

c. Một số chi tiết có sử dụng yếu tố miêu tả:

- Vào mùa hè, nước sông thường cạn nên chúng tôi tung tăng bơi lội, trêu đùa rộn rã cả một góc sông.
 - Trận đấu diễn ra vô cùng căng thẳng, gay cấn, quyết liệt.
 - Tôi cố ngoi lên mặt nước để kêu cứu nhưng càng vùng vẫy tôi lại càng chìm nhanh hơn và không thể thở được.
- * Việc sử dụng yếu tố miêu tả giúp cho bài văn thêm sinh động, hấp dẫn, cuốn hút người đọc.

d. Nhân vật “tôi” đã nhận ra ý nghĩa của trải nghiệm:

Nhân vật “tôi” đã nhận ra sau trải nghiệm ấy là bài học sâu sắc, cần nghe lời người lớn và chỉ nên bơi lội ở nơi an toàn, có sự giám sát của người lớn.

e. Một số kinh nghiệm khi kể lại một trải nghiệm của bản thân:

- Dùng ngôi thứ nhất để kể
- Kết hợp kể và miêu tả
- Trình bày các sự việc theo trình tự hợp lí
- Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân.
- Bài văn phải đảm bảo bố cục 3 phần.

3. Thực hành viết theo các bước:

Bước 1: Chọn lựa đề tài

Bước 2: Tìm ý (điền phiếu tìm ý)

+ Đó là chuyện gì? Xảy ra ở đâu ? khi nào?

+ Những ai đã tham gia vào câu chuyện? Họ như thế nào? Họ đã có lời nói, hành động, cử chỉ gì?

+ Diễn biến của câu chuyện: Điều gì đã xảy ra? theo thứ tự như thế nào?

(sự việc mở đầu, sự việc phát triển, sự việc kết thúc)

+ Vì sao câu chuyện lại xảy ra như vậy?

+ Cảm xúc của em như thế nào khi câu chuyện diễn ra và khi kể lại?

- Lập dàn ý bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo ba phần lớn của bài văn, gồm:

+ **Mở bài:** Giới thiệu câu chuyện.

+ **Thân bài:** Kể lại diễn biến của câu chuyện theo trình nhất định (tự thời gian, không gian...).

+ **Kết bài:** Nêu cảm nghĩ về câu chuyện vừa kể.

Bước 3: Viết

Dựa vào dàn ý, viết thành bài văn kể về trải nghiệm của mình.

Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

*** Kiểm tra, điều chỉnh bài viết.**

- Đọc kỹ bài viết của mình và khoanh tròn những lỗi chính tả, lỗi sử dụng từ ngữ (nếu có). Sau đó sửa lại các lỗi đó.

- Gạch chân những câu sai ngữ pháp bằng cách phân tích cấu trúc ngữ pháp và sửa lại cho đúng (nếu có).

II. Luyện tập:

Viết đoạn bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân.

III. Dặn dò:

-Nắm nội dung bài học.

-Hoàn thành bài tập.

-Chuẩn bị bài: **NÓI VÀ NGHE: KỂ VỀ MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA BẢN THÂN**
